TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2017/HS-ST
Ngày : 14-7-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA - TỈNH LONG AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiền Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Chí Lin

2/. Bà Trương Thị Kim Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trị - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2017/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc H, sinh năm:1985;Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 127/85 đường H, phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: ấp Mới 1, xã N, huyện M, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 11/12; Cha: Phạm Ngọc L, sinh năm: 1952; Mẹ: Tô Ngọc H, sinh năm: 1952; Anh chị em ruột: 04 người. Lớn nhất sinh năm1975, nhỏ nhất sinh năm 1983; Vợ Trần Thị Kim T, sinh năm 1987; Con ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền sự; Không; Tiền án: có hai tiền án: Tại Bản bản án 472/HSST ngày 08/4/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt Phạm Ngọc H 02 năm về tội ”Cướp giật tài sản”. Thi hành án tại trại giam Bố Lá, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/4/2004 và chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm. Tại Bản án 836/2005/HSST ngày 06/6/2005 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt Phạm Ngọc H 04 năm 6 tháng tù, về tội ”Cướp giật tài sản”. Thi hành án tại trại giam Thủ Đức, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/4/2009.

Bị cáo bị bắt tạm giữ quả tang từ ngày 27 tháng 12 năm 2016 đến ngày 05 tháng 01 năm 2017 chuyển tạm giam cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại*: **Lâm Thị G**, sinh năm 1968;

Cư trú tại ấp D, xã B, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. (vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Đặng Anh K**, sinh năm: 1967; Địa chỉ: khu 3, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27 tháng 12 năm 2016, Phạm Ngọc H đi xe buýt từ huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, đến nhà ông Huỳnh Văn H ngụ tại ấp D, xã B, huyện M, tỉnh Long An, để ăn sáng, uống cà phê và sau đó nằm ngủ trên võng trước sân nhà ông Huỳnh Văn H. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Phạm Ngọc H thức dậy quan sát thấy nhà bà Lâm Thị G, sinh năm 1968, bên cạnh nhà ông Huỳnh Văn H cùng ngụ ấp D, xã B, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, có 03 xe mô tô đang dựng trong hiên nhà bà G không có người trông giữ, cửa nhà không đóng chỉ khép hờ, trong đó có xe mô tô biển số 62F7-1944 có gắn sẵn chìa khóa công tắc điện trên xe. Phạm Ngọc H nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài nên lén lút đi vào nhà bà G lấy xe mô tô biển số 62F7- 1944 dẫn bộ ra đường cách nơi dựng xe ban đầu khoảng 10 mét, Phạm Ngọc H ngồi lên xe định nổ máy bỏ chạy nhưng xe không hoạt động được. Lúc này, bà Lâm Thị G phát hiện Phạm Ngọc H trộm cắp xe nên tri hô và cùng với quần chúng nhân dân bắt giữ quả tang Hòa cùng tang vật là xe mô tô 62F7- 1944 giao lại lực lượng công an xử lý. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Phạm Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra xác định: xe mô tô biển số 62F7-1944 có số máy: 50FMG3-10099306, số khung: LFD100-10099306, xe do ông Đặng Anh K, sinh năm 1967, hộ khẩu thường trú: khu vực 3, thị trấn H, huyện M, tỉnh Long An, đứng tên đăng ký chủ quyền. Vào năm 2011, ông K giao xe này lại cho vợ ông K (đã ly hôn) là bà Lâm Thị G, sinh năm 1968, hộ khẩu thường trú: ấp D, xã B, huyện M, tỉnh Long An, quản lý và sử dụng đến ngày 27 tháng 12 năm 2016 thì bị Phạm Ngọc H trộm cắp chiếm đoạt

Tại kết luận định giá tài sản số 47/KL.ĐGTS ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện M, tỉnh Long An, xác định xe mô tô biển số 62F7-1944 có giá trị thành tiền là 3.900.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Long An: Phạm Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 66/QĐ-KSĐT ngày 30/5/2017 của kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố Phạm Ngọc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố trong phần luận tội đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Phạm Ngọc H phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Phạm Ngọc H từ 03 đến 04 năm tù.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả lại xong cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lâm Thị G một xe mô tô biển số 62F7-1944 theo biên bản trả tài sản ngày 06 tháng 01 năm 2017, nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: bà Lâm Thị G sau khi nhận lại xe mô tô biển số 62F7- 1944 bị mất trộm, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại –Lâm Thị G, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của những người làm chứng; đồng thời còn phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Bằng chứng trên có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Phạm Ngọc H là người đã thành niên, có đủ sức khỏe làm việc để tạo thu nhập cho bản thân nhưng với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi, bị cáo đã nảy sinh ra ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, mục đích bán lấy tiền tiêu xài do đó bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên vào khoảng 12 giờ ngày 27 tháng 12 năm 2016, tại nhà bà Lâm Thị G thuộc ấp D, xã B, huyện M, tỉnh Long An, Phạm Ngọc H đã thực hiện hành vi trộm cắp của bà G một xe mô tô biển số 62F7-1944 có giá trị thành tiền là 3.900.000 đồng đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Ngọc H đã có hai tiền án về tội xâm phạm sở hữu. Cụ thể: Ngày 08/4/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt Phạm Ngọc H 02 năm về tội "Cướp giật tài sản". Thi hành án tại trại giam Bố Lá, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/4/2004 và phần án phí hình sự sơ thẩm, nhưng chưa được xóa án tích thì bị cáo tiếp tục phạm tội, ngày 06/6/2005 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt Phạm Ngọc H 04 năm 6 tháng tù, về tội "Cướp giật tài sản", phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Thi hành án tại trại giam Z30D Bình Thuận, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/4/2009 và chưa chấp hành việc đóng án phí hình sự sơ thẩm, nên chưa được xóa án tích thì đến ngày 27/12/2016 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự được

quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận mà xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động của mình làm ra nên bị cáo nảy sinh ra ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nhằm phục vụ thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo cũng thừa biết tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ và bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Bị cáo cũng nhận biết việc lén lút lấy trộm tài sản của bà Lâm Thị G là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam nên bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự ở địa phương, làm cho nhân dân bất bình, hoang mang, lo sợ. Do đó cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét thấy, bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã thu hồi trả lại cho người bị hại, nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt. Cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả lại xong cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lâm Thị G một xe mô tô biển số 62F7- 1944 theo biên bản trả tài sản ngày 06 tháng 01 năm 2017 là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại – bà Lâm Thị G đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 45 của Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Phạm Ngọc H 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/12/2016.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14/7/2017) để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Ngọc H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hòa;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Tiền Phương